

# BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

Gói thầu (TKT-4.2.1): Thiết kế và xây dựng tuyến năng lượng đoạn 2, dự án thủy điện thượng Kontum

Thời gian: từ ngày 8 tháng 6 năm 2010 đến 14 tháng 8 năm 2010

Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, địa chỉ tại 21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Chúng tôi, Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh và Tổ hợp nhà thầu Viện Hoa đông tập đoàn thủy điện Trung Quốc và Công ty TNHH cục đường sắt số 18 tổ chức thương thảo hợp đồng cho hợp đồng: Thiết kế và thi công và xây dựng tuyến năng lượng, Dự án thủy điện Thượng Kontum.

## I. Thành phần tham dự:

### 1. Đại diện Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (sau đây gọi là Chủ đầu tư)

- |                             |                      |
|-----------------------------|----------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Thanh     | Chủ tịch HĐQT        |
| - Ông: Võ Thành Trung       | Tổng Giám đốc        |
| - Ông: Nguyễn Đức Đới       | UV HĐQT              |
| - Ông: Huỳnh Công Hà        | Kế toán trưởng       |
| - Ông: Phạm Văn Dũng        | Trưởng Ban QLDA      |
| - Ông: Huỳnh An             | Phó Trưởng Ban QLDA  |
| - Ông: Nguyễn Thúc Chân     | Phó Trưởng Ban QLDA  |
| - Ông: Lương Công Lũy       | Giám đốc Công ty VSE |
| - Ông: Trương Xuân Phi Bằng | Phó phòng TCKT       |
| - Và các chuyên viên khác   |                      |

### 2. Đại diện Tổ hợp nhà thầu Viện Hoa đông tập đoàn thủy điện Trung Quốc và Công ty TNHH cục đường sắt số 18 (sau đây gọi là nhà thầu).

#### 1. HYDROCHINA HUADONG

- |                   |                              |
|-------------------|------------------------------|
| 1. Duan Xiaoping, | Phó chủ tịch                 |
| 2. Chen Yonghong: | Trưởng phòng Xây dựng        |
| 3. Wu Rongmin:    | Trưởng phòng Kinh tế         |
| 4. Tu Zhuming:    | P. Trưởng phòng hải ngoại    |
| 5. Li Jian:       | Giám đốc Marketing hải ngoại |

6. Liu Cheng Xi	Trưởng phòng hải ngoại
7. Nguyễn Thu Thủy:	Phiên dịch
8. Li Jinrong	Chuyên viên cao cấp
9. LuKang	Trưởng phòng tuyển năng lượng
10. Tian Yingchun	Kỹ sư cấp cao
11. Liu Qinghua	Kỹ sư kinh kế cấp cao
12. Liu Xiaojie	Giám đốc mua hàng và kinh doanh

## 2. Công ty TNHH cục đường sắt số 18

1. Huang Mingpu	Tổng Giám đốc
2. Yang Yinwei:	Phó trưởng phòng kinh tế
3. Zhai Huicen:	Trưởng phòng Thiết kế
4. Li Shichun:	Phó phòng kinh doanh

Và các chuyên viên khác

Thương thảo hợp đồng tiến hành trên cơ sở Hồ sơ mời thầu đã được Chủ đầu tư phát hành, Hồ sơ dự thầu do Nhà thầu nộp, các văn bản, phụ lục làm rõ của gói thầu TKT-4.2.1 trong quá trình đấu thầu.

## II. Giấy ủy quyền của Nhà thầu

### 1. Nhà thầu đứng đầu: Viện nghiên cứu và thiết kế Hoa đông:

- Ông. Duan Xiaoping, Phó viện trưởng.

Quốc tịch: Trung Quốc, số hộ chiếu. P00683849

- Ông. Li Jian, Giám đốc Marketing hải ngoại,

Quốc tịch: Trung Quốc, số hộ chiếu. P00136175

### 2. Nhà thầu thành viên: Công ty TNHH cục đường sắt số 18

- Ông. Huang Mingpu, Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Trung Quốc, số hộ chiếu. G40186509

- Ông. Yang Yinwei, Phó phòng kinh tế

Quốc tịch: Trung Quốc, số hộ chiếu. G37711500

## III. Chương trình thảo luận - chi tiết: được nêu ở phụ lục đính kèm

Cả hai bên cùng đề xuất và thảo luận chi tiết về các vấn đề khác nhau liên quan đến việc thực hiện hợp đồng và thực hiện dự án. Các bên đồng ý các điều khoản sau đây và không thay đổi các điều kiện hợp đồng khác.

## IV. Kết luận

Tất cả các bên đều nhận thấy rằng các vấn đề liên quan đã được đưa ra để thảo luận công khai và thống nhất trên cơ sở đó. Có thể thảo luận chi tiết thêm và giải quyết vấn đề 1 cách hoà giải phù hợp.

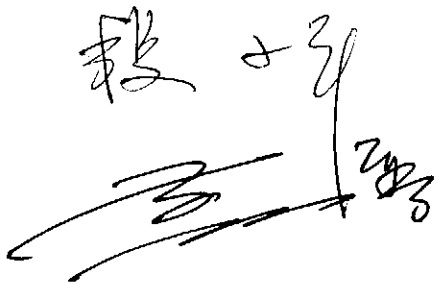
Biên bản thương thảo hợp đồng và các phụ lục sẽ được xem như là biên bản ghi nhớ tạo thành phần phụ lục của Thư chấp thuận.

Biên bản thương thảo hợp đồng và các phụ lục được lập vào ngày 14 tháng 8 năm 2010 thành 4 bản chính có cùng hiệu lực và tính chất như nhau.

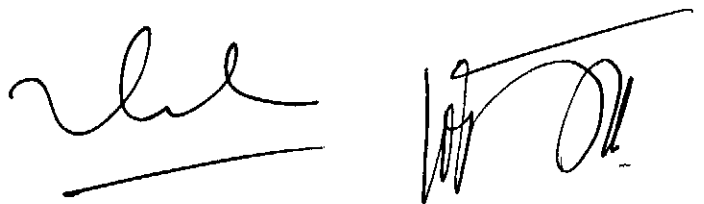
Ký ngày 14/08/2010

Đính kèm: Phụ lục - Chương trình chi tiết thương thảo hợp đồng.

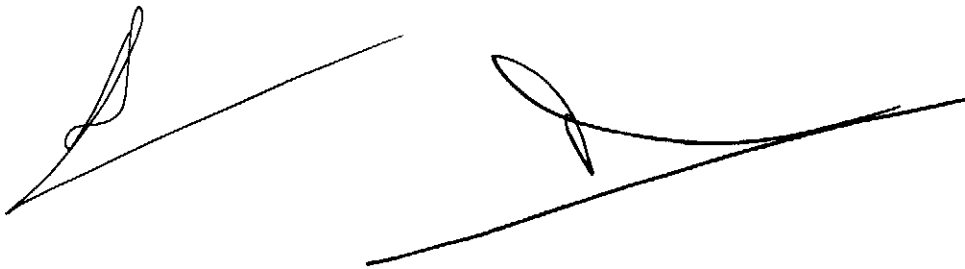
**Đại diện nhà thầu**



**Đại diện Chủ đầu tư**



**Dưới sự chứng kiến của**





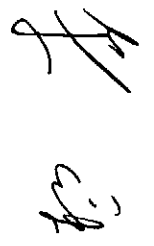
**DỰ ÁN THỦY ĐIỆN THƯỢNG KONTUM, GÓI THẦU (TKT-4.2.1) : E&CEL2  
BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG**

**Ngày 14 tháng 08 năm 2010**

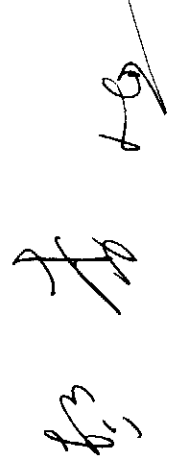
Cả 2 Bên Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và Tổ hợp Viện nghiên cứu & thiết kế thủy điện Hoa đông và CR18G (sau đây gọi là “Nhà thầu”) thảo luận và đồng ý các điều khoản sau đây và không thay đổi các điều kiện khác trong điều kiện hợp đồng.

Sau khi thương thảo Dự án Thượng Kontum gói thầu (TKT-4.2.1): E & CEL2, 2 bên Chủ đầu tư và Nhà thầu đi đến kết quả và soạn thảo Biên bản Thương thảo hợp đồng như sau:

<b>STT</b>	<b>Điều khoản</b>	<b>Nội dung trong điều kiện Hợp đồng</b>	<b>Đề nghị của Nhà thầu</b>	<b>Kết luận cuối cùng</b>
1.	Tập 2, ĐKCT, Phần A Dữ liệu hợp đồng Khoản 1.1.3.7 Thời gian thông báo sai sót	365 ngày từ ngày sau khi hoàn thành các công việc dở dang và sửa chữa các sai sót.	Giữ điều khoản này theo ĐKC	Sửa đổi như sau: 1. đổi với mỗi hạng mục của Công trình, 365 ngày sau khi nghiệm thu; 2. đổi với các phần sai sót, 365 ngày sau khi hoàn thành các sai sót
2.	Tập 2, ĐKCT Phần A Dữ liệu hợp đồng Khoản 1.4.2 Ngôn ngữ quy định, Dữ	<b>1. Ngôn ngữ quy định</b> Ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng là Tiếng Việt và Tiếng Anh trong đó: a) Ngôn ngữ Tiếng Việt hoặc tiếng	<b>1. Dữ liệu hợp đồng 1.4.2 Ngôn ngữ quy định,</b> Bổ sung mục (c) c) Ngôn ngữ chi phối là Tiếng Anh	<b>1. Dữ liệu hợp đồng 1.4.2 Ngôn ngữ quy định,</b> Bổ sung mục (c) c) Ngôn ngữ chi phối là Tiếng Anh <b>2. Dữ liệu hợp đồng, Điều khoản</b>

  
 1

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
	liệu hợp đồng	<p>Anh sử dụng trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hồ sơ Đấu thầu, Hợp đồng (mục b)</li> <li>- Các bản vẽ, hồ sơ Thiết kế của Chủ đầu tư và/hoặc Nhà thầu</li> <li>- Giao tiếp giữa các Bên.</li> <li>b) Ngôn ngữ Tiếng Anh sử dụng chủ đạo trong trường hợp Nhà thầu không phải người Việt Nam, đối với:</li> <li>- Các điều kiện cụ thể, Phần A</li> <li>- Các điều kiện cụ thể, Phần B</li> <li>- Điều kiện Chung của Hợp đồng.</li> <li>- Việc phân xử của trọng tài trong trường hợp tranh chấp với Nhà thầu nước ngoài.</li> </ul> <p><b>2. Ngôn ngữ giao tiếp</b></p> <p>Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh</p>	<p>1.4.2 ‘Ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày’ được viết lại như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Ngôn ngữ giao tiếp chính thức là Tiếng Anh.</li> <li>➢ Ngôn ngữ trong văn bản là Tiếng Anh.</li> <li>➢ Ngôn ngữ nói có thể là Tiếng Anh hay Tiếng Việt.</li> </ul> <p>Để thuận tiện trong việc thực hiện dự án, Nhà thầu sẽ cung cấp Chủ đầu tư bản dịch Tiếng Việt để tham khảo. Nếu có sự khác biệt giữa Tiếng Anh và Tiếng Việt, Tiếng Anh sẽ được ưu tiên</p>	<p>1.4.2 ‘Ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày’ được sửa đổi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Ngôn ngữ giao tiếp chính thức là Tiếng Anh.</li> <li>➢ Ngôn ngữ trong văn bản là Tiếng Anh.</li> <li>➢ Ngôn ngữ nói có thể là Tiếng Anh hay Tiếng Việt.</li> </ul> <p>Để thuận tiện trong việc thực hiện dự án, Nhà thầu sẽ cung cấp Chủ đầu tư bản dịch Tiếng Việt để tham khảo. Nếu có sự khác biệt giữa Tiếng Anh và Tiếng Việt, Tiếng Anh sẽ được ưu tiên</p>
3.	Tập 2, ĐKCT Khoản 1.5 Thứ tự ưu tiên của các tài liệu	Nếu thấy có sự tối nghĩa hoặc thiếu nhất quán trong tài liệu, Chủ đầu tư phải đưa ra những giải thích cần thiết để làm rõ hoặc đưa ra các chỉ dẫn.	Nhà thầu đề nghị bỏ nội dung này	<p>Đoạn này được bỏ:</p> <p>Nếu thấy có sự tối nghĩa hoặc thiếu nhất quán trong tài liệu, Chủ đầu tư phải đưa ra những giải thích cần thiết để làm rõ hoặc đưa ra các chỉ dẫn.</p>
4.	Tập 2, ĐKCT	Sau Ngày khởi công (mục 8.1).	Sau ngày ký hợp đồng	Chủ đầu tư đồng ý rằng:

  
 h3, h

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
	Phần A, Dữ liệu hợp đồng Khoản 2.1 Quyền Tiếp cận công trường			Sau khi ký hợp đồng, Nhà thầu có thể vào Công trường. Nhưng nếu có bất kỳ rủi ro nào Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm.
5.	Tập 2, ĐKCT Khoản 4.1 Trách nhiệm chung của Nhà thầu	Tất cả thiết bị, vật tư, và dịch vụ cần thiết để đưa vào trong Công trình phải có nguồn gốc ở một quốc gia có đủ tư cách như đã được Ngân hàng xác định.		Đoạn 5 trong 4.1 a) được viết lại như sau:  Tất cả thiết bị, vật tư, và dịch vụ cần thiết để đưa vào trong Công trình có nguồn gốc ở một quốc gia có đủ tư cách, được lưu hành tại Việt nam và được pháp luật Việt nam cho phép và phù hợp với điều kiện hợp đồng.
6.	Tập 2, ĐKCT Dữ liệu hợp đồng Khoản 4.2 Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ theo mẫu do Chủ đầu tư quy định với tổng số là 15% Giá trị Hợp đồng bằng USD tính theo tỷ giá công bố của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại ngày Chủ đầu tư phát hành Thư chấp thuận.  (Bản Tiếng Anh là 10%)	Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ theo mẫu do Chủ đầu tư quy định với tổng số là 10% Giá trị Hợp đồng bằng USD tính theo tỷ giá công bố của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại ngày Chủ đầu tư phát hành Thư chấp thuận.	Khoản này được sửa đổi như sau:  Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ theo của do Chủ đầu tư quy định với tổng số là 10% Giá trị Hợp đồng bằng USD tính theo tỷ giá công bố của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại ngày Chủ đầu tư phát hành Thư chấp thuận.  (Sửa theo "Hướng dẫn Nhà thầu")
7.	Tập 2, ĐKCT 4.12 Điều kiện vật chất không lường	4.12 Điều kiện vật chất không lường trước được:  a. Hợp đồng sẽ được xem như bao	Giữ theo ĐKC	Khoản này được viết lại như sau:

Handwritten signatures and initials.

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
	trước được:	<p>gồm tất cả các thông tin cần thiết như rủi ro, điều kiện bất ngờ hay các hoàn cảnh khác ảnh hưởng và tác động đến Công việc</p> <p>b. Bằng cách ký hợp đồng, Nhà thầu chấp nhận tất cả các trách nhiệm về các khó khăn không lường trước và chi phí hoàn thành Công trình thành công và</p> <p>c. Giá hợp đồng chỉ được điều chỉnh khi cần phải gia cố hầm trong các trường hợp điều kiện địa chất xấu. Trong hồ sơ Thiết kế, Nhà thầu phải dự kiến phương pháp gia cố và Đơn giá cho mỗi trường hợp. Khi Thi công, nếu gặp trường hợp Điều kiện địa chất tương ứng, Nhà thầu sẽ thông báo ngay về sự việc đó cùng với đề xuất Kiều gia cố và Chi phí dự kiến để Chủ đầu tư Quyết định. Ngoài ra, không có khó khăn hay chi phí không lường trước nào khác được tính thêm vào Giá hợp đồng.</p>		

Handwritten signature and initials.

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
		<p>4.12 Điều kiện không lường trước:</p> <p>Được sửa đổi như sau:</p> <p>Trong Khoản này, “các điều kiện vật chất” là các điều kiện vật chất tự nhiên và nhân tạo, những trở ngại vật chất khác cũng như chất gây ô nhiễm mà Nhà thầu gặp phải tại công trường khi thi công công trình, bao gồm cả các điều kiện ngầm dưới đất, điều kiện thủy văn nhưng không kể các điều kiện khí hậu.</p> <p>Hợp đồng sẽ được xem như bao gồm tất cả các thông tin cần thiết như rủi ro, điều kiện bất ngờ hay các hoàn cảnh khác ảnh hưởng và tác động đến Công việc.</p> <p>Bằng cách ký hợp đồng, Nhà thầu chấp nhận tất cả các trách nhiệm về các khó khăn không lường trước và chi phí hoàn thành Công trình thành công. Tuy nhiên Giá hợp đồng và thời gian hoàn thành được điều chỉnh trong các trường hợp như sau:</p> <p>a) Đối với đường hầm dẫn đào bởi TBM:</p> <p>1. Các dữ liệu dự kiến như sau:</p>		

TT	Loại mặt cắt	Chiều dài (m)	Năng suất đào (m/ngày)	Thời gian
1	Loại I	1,078.70	21.70	50
2	Loại II	6,897.20	21.70	318
3	Loại III	2,412.40	21.70	111
4	Loại IV	619.35	13.30	47
5	Loại V	579.35	8.30	70

*(Handwritten signature)*

*(Handwritten mark)*



STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
		TC	11,587	596
		<p>II. Giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh có xem xét Tỷ lệ không lường trước của các lớp đá trong đường Hầm dẫn nước. Trong Hồ sơ thiết kế, Nhà thầu phải (1) dự đoán Loại mặt cắt, (2) mô tả các loại mặt cắt, (3) dự đoán tỷ lệ các đoạn mặt cắt, (4) phương pháp thiết kế kiểu gia cố đối với mỗi loại mặt cắt và (5) đưa ra đơn giá cho mỗi loại mặt cắt. Trong khi thi công, nếu gặp trường hợp Điều kiện địa chất xấu tương ứng, Nhà thầu sẽ thông báo ngay về sự việc đó cùng với đề xuất Kiểu gia cố và Chi phí dự kiến tương ứng để Chủ đầu tư Quyết định.</p> <p>III. Thời gian thực hiện Hợp đồng được kéo dài khi điều kiện địa chất xấu hơn điều kiện dự kiến nêu trên. Thời gian mở rộng được tính bằng hiệu số giữa tổng thời gian tính toán cho điều kiện thực tế so với thời gian dự kiến nêu tại I.</p> <p>b. Đối với các đoạn hầm khác: áp dụng nguyên tắc như đoạn (II) và (III), mục (a) bên trên.</p> <p>c. Đối với các “điều kiện vật chất” không lường trước được khác:</p> <p>I. Giá hợp đồng được thay đổi khi trường hợp chi phí tăng thêm do điều kiện vật chất không lường trước gây ra có giá trị lớn hơn 5000 USD, đơn giá điều chỉnh được tính theo Bảng đơn giá trong Biên bản thương lượng hợp đồng hoặc một cách tính hợp lý khác được Chủ đầu tư chấp nhận.</p> <p>II. Thời gian thực hiện Hợp đồng được kéo dài, trong trường hợp này, chỉ khi Nhà thầu chứng minh được rằng nó vượt quá đường găng trong Tiến độ thi công được phê duyệt bởi Chủ đầu tư.</p> <p>Nếu Nhà thầu gặp phải các điều kiện vật chất bất lợi mà Nhà thầu cho là không lường trước được, thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết một cách sớm nhất có thể được.</p> <p>Thông báo này sẽ mô tả các điều kiện vật chất sao cho Chủ đầu tư có thể thẩm tra được và phải nêu lý do tại sao Nhà thầu coi các điều kiện vật chất đó là không lường trước được. Nhà thầu phải tiếp tục thi công công trình, sử dụng các biện pháp tháo dỡ và hợp lý và là thích ứng với các điều kiện vật chất đó, và phải tuân theo bất kỳ chỉ dẫn nào mà Chủ đầu tư có thể đưa ra. Nếu một chỉ dẫn tạo ra sự thay đổi, thì áp dụng theo Điều 13 [Thay đổi và điều chỉnh].</p> <p>Nếu Nhà thầu gặp phải các điều kiện vật chất không lường trước được, và tới mức độ gửi thông báo về việc đó, và bị</p>		

Handwritten signature and initials.

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
	<p>chậm trễ và /hoặc gánh chịu chi phí do các điều kiện này gây nên, thì Nhà thầu được hưởng quyền theo Khoản 20.1 [Khiếu nại của Nhà thầu] về:</p> <p>(a) gia hạn thời gian để bù cho bất kỳ sự chậm trễ nào, nếu việc hoàn thành bị hoặc sẽ bị chậm trễ, theo Khoản 8.4 [Giá hạn thời gian hoàn thành], và</p> <p>(b) thanh toán bất kỳ chi phí nào và được đưa vào Giá Hợp đồng</p> <p>Sau khi nhận được thông báo như vậy và /hoặc khảo sát các điều kiện vật chất này, Chủ đầu tư phải tiến hành theo Khoản 3.3 [Quyết định] để đồng ý hoặc quyết định xem (i) và (nếu đúng như vậy) thì tới mức độ nào điều kiện vật chất này là không thể lường trước được, và (ii) những vấn đề mô tả ở khoản phụ (a) và (b) trên liên quan đến mức độ này.</p> <p>Tuy nhiên, trước khi chi phí bổ sung được chấp nhận hoặc quyết định lần cuối cùng theo đoạn phụ (ii), Chủ đầu tư cũng có thể xem xét lại xem có phải những điều kiện vật chất khác ở các phần tương tự của công trình (nếu có) là thuận lợi hơn và đã có thể được dự tính trước một cách hợp lý, khi Nhà thầu nộp Hồ sơ dự thầu. Nếu và tới chừng mực là những điều kiện thuận lợi hơn đó đã xảy ra, Nhà tư vấn có thể thực hiện phù hợp với Khoản 3.3 [Quyết định] để đồng ý hoặc quyết định giảm bớt chi phí, sinh ra do những điều kiện này, có thể được đưa vào (trừ bớt) trong Giá Hợp đồng và Chứng chỉ thanh toán. Tuy nhiên, hệ quả thực của toàn bộ sự điều chỉnh theo đoạn phụ (b) và toàn bộ khoản trừ bớt này, đối với các điều kiện tự nhiên gặp phải trong các phần tương tự của công trình, sẽ không còn dẫn đến sự giảm giá thực trong Giá Hợp đồng.</p> <p>Chủ đầu tư có thể tính đến bất kỳ bằng chứng nào của những điều kiện vật chất được Nhà thầu thấy trước khi giao nộp Hồ sơ dự thầu và có thể Nhà thầu có được, nhưng không ràng buộc bởi bất kỳ bằng chứng nào như vậy.</p>			
8.	<p>Tập 2 ĐKCT</p> <p>Khoản 4.15 Đường vào công trường</p>	<p>Chủ đầu tư sẽ thực hiện việc xây dựng các tuyến đường vào Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyến đường 676 vào khu đầu mối</li> <li>- Tuyến đường rẽ vào nhà máy (kể cả hàm giao</li> </ul>		<p>Hai bên thống nhất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường vào tháp điều áp không cần thiết.</li> <li>- Tuyến đường vào thi công hầm dẫn được thay bằng đường vào hầm xả.</li> </ul>

  
 HS

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
9.	Tập 2 ĐKCT Khoản 4.19 Điện, nước và khí đốt.	Nhà thầu có quyền sử dụng vì mục đích của công trình, dịch vụ cung cấp điện bằng đường dây 22KV kéo tới đầu công trường (đã có sẵn) qua Hợp đồng mua bán điện với Nhà cung cấp.  - Tuyến đường vào tháp điều áp, và - Tuyến đường vào thi công hàm dẫn (Theo bản vẽ sơ đồ giao thông)		Đoạn này được viết lại như sau: Nhà thầu có quyền sử dụng vì mục đích của công trình, dịch vụ cung cấp điện bằng đường dây 22KV & 35 KV /50Hz/ 6MW kéo tới đầu công trường (đã có sẵn) qua Hợp đồng mua bán điện với Nhà cung cấp.
10.	Tập 2 ĐKCT Khoản 5.1 Nghĩa vụ Thiết kế tổng thể		Bổ sung đoạn sau đây vào cuối khoản 5.1  1. Tuy nhiên, Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của phần sau đây trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư và các dữ liệu và thông tin sau đây được cung cấp bởi (đại diện) Chủ đầu tư:  a. Các phần, dữ liệu, thông tin được nêu trong Hợp đồng được xem là không thay đổi hay là thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư.	Bổ sung đoạn sau đây vào cuối khoản 5.1  1. Tuy nhiên, Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của các phần sau đây trong Các yêu cầu của Chủ đầu tư và các dữ liệu và thông tin sau đây được cung cấp bởi (đại diện) Chủ đầu tư:  a. Các phần, dữ liệu, thông tin được nêu trong Hợp đồng được xem là không thay đổi hay là thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư.

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
			<p>b. định nghĩa về những mục đích được dự định của Công trình hay bất kỳ phần nào thuộc nó,</p> <p>c. Tiêu chuẩn cho thử nghiệm hay hình thành cho Công trình hoàn thành, và</p> <p>d. các phần, dữ liệu, thông tin mà không thăm tra được bởi Nhà thầu, trừ khi có quy định khác trong Hợp đồng.</p> <p>2. Câu sau đây được bỏ trong điều khoản 5.1</p> <p>Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm trả lệ phí thăm định cho cơ quan chức năng chuyên ngành tổ chức thăm định đối với các trường hợp hồ sơ dự án, thiết kế - dự toán thiếu sót phải bổ sung và thẩm định lại theo các quy chuẩn và quy phạm quy định.</p>	<p>b. định nghĩa về những mục đích được dự định của Công trình hay bất kỳ phần nào thuộc nó,</p> <p>c. Tiêu chuẩn cho thử nghiệm hay hình thành cho Công trình hoàn thành, và</p> <p>d. các phần, dữ liệu, thông tin mà không thăm tra được bởi Nhà thầu, trừ khi có quy định khác trong Hợp đồng.</p> <p>2. Câu sau đây được bỏ trong điều khoản 5.1</p> <p>Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm trả lệ phí thăm định cho cơ quan chức năng chuyên ngành tổ chức thăm định đối với các trường hợp hồ sơ dự án, thiết kế - dự toán thiếu sót phải bổ sung và thẩm định lại theo các quy chuẩn và quy phạm quy định.</p>
11.	Tập 2 ĐKCT Khoản 7.4 Thử nghiệm	Chủ đầu tư cũng có thể lấy mẫu và thử không quá 25% số mẫu (hay số nhóm mẫu) thử để thử nghiệm so sánh. Nhà thầu có trách nhiệm tạo điều kiện để Chủ đầu tư thực hiện và trả chi phí cho việc này.	Nhà thầu đề nghị bỏ các từ “thanh toán cho các thử nghiệm này”	<p>1. Hai bên thống nhất bỏ đoạn này:</p> <p>Chủ đầu tư cũng có thể lấy mẫu và thử không quá 25% số mẫu (hay số nhóm mẫu) thử để thử nghiệm so sánh. Nhà thầu có trách nhiệm</p>

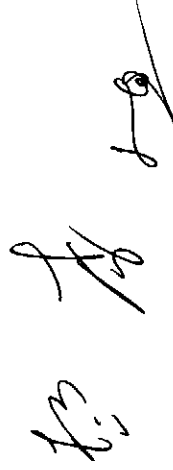

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
				<p>tao điều kiện để Chủ đầu tư thực hiện và trả chi phí cho việc này.</p> <p>2. Bổ sung đoạn sau:</p> <p>Chủ đầu tư cũng có thể lấy mẫu và thử để thử nghiệm so sánh. Nhà thầu có trách nhiệm tạo điều kiện để Chủ đầu tư thực hiện.</p>
12.	<p>Tập 2, ĐKCT</p> <p>Khoản 8.2 Thời gian hoàn thành</p>	<p>Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công trình trong vòng 42 tháng kể từ Ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc 30 tháng kể từ ngày mà Nhà thầu được bàn giao điểm cuối Hàm giao thông tới Nhà máy ngầm (tùy thời điểm nào là muộn hơn), trong đó tổ máy đầu tiên được đưa vào vận hành thương mại sớm hơn 3 tháng , bao gồm:</p> <p>(a) đã qua các cuộc thử nghiệm khi hoàn thành, và</p> <p>(b)hoàn thành tất cả các công việc đã được nêu trong Hợp đồng như được yêu cầu cho công trình hoặc hạng mục để được xem xét là đã hoàn thành cho các mục đích nghiệm thu theo Khoản 10.1 [Nghiệm thu công trình và các hạng mục]</p>	<p>Nhà thầu đối 3 tháng thành 01 tháng</p>	<p>Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công trình trong vòng 42 tháng kể từ Ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc 30 tháng kể từ ngày mà Nhà thầu được bàn giao điểm cuối Hàm giao thông tới Nhà máy ngầm (tùy thời điểm nào là muộn hơn), trong đó tổ máy đầu tiên được đưa vào vận hành thương mại sớm hơn 01 (một) tháng , bao gồm:</p> <p>(a) đã qua các cuộc thử nghiệm khi hoàn thành, và</p> <p>(b)hoàn thành tất cả các công việc đã được nêu trong Hợp đồng như được yêu cầu cho công trình hoặc hạng mục để được xem xét là đã hoàn thành cho các mục đích nghiệm thu theo Khoản 10.1 [Nghiệm thu công trình và các hạng mục]</p>

*Handwritten signatures and initials.*

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
13.	Tập 2, ĐKCT Khoản 8.7 Thiệt hại đến công trình do chậm trễ	<p>Được xác định theo tỷ lệ % và trừ thẳng vào giá trị Hợp đồng, như sau:</p> <p>a) Nộp hồ sơ Thiết kế kỹ thuật và Dữ liệu mời thầu Thiết bị công nghệ: Phạt chậm trễ 0,05%/ngày. b) Đối với tổ máy số 1: Phạt chậm trễ 0,05%/ngày.</p> <p>c) Đối với toàn bộ công trình: - Chậm trễ 10 ngày đầu phạt 0,1%/ngày - Chậm trễ trên 10 ngày, phạt 0,2%/ngày</p>	<p>Nhà thầu đề nghị như sau:</p> <p>Nếu thời gian hoàn thành bị chậm do các nguyên nhân ngoài điều kiện địa chất xấu, bất khả kháng, Điều kiện vật chất không lường trước và các điều kiện khác được nêu trong Hợp đồng, Điều khoản Thiệt hại do chậm trễ được áp dụng:</p> <p>Được xác định theo tỷ lệ % và trừ thẳng vào giá trị Hợp đồng, như sau:</p> <p>a) Nộp hồ sơ Thiết kế kỹ thuật và Dữ liệu mời thầu Thiết bị công nghệ: Phạt chậm trễ 0,05%/ngày. b) Đối với tổ máy số 1: Phạt chậm trễ 0,05%/ngày. c) Đối với toàn bộ công trình: - Chậm trễ 10 ngày đầu phạt 0,1%/ngày - Chậm trễ trên 10 ngày, phạt 0,2%/ngày</p>	<p>Đoạn này được viết lại như sau:</p> <p>Nếu thời gian hoàn thành bị chậm do các nguyên nhân ngoài điều kiện địa chất xấu, bất khả kháng, Điều kiện vật chất không lường trước và các điều kiện khác được nêu trong Hợp đồng, Điều khoản Thiệt hại do chậm trễ được áp dụng:</p> <p>Được xác định theo tỷ lệ % và trừ thẳng vào giá trị Hợp đồng, như sau:</p> <p>a) Nộp hồ sơ Thiết kế kỹ thuật và Dữ liệu mời thầu Thiết bị công nghệ: Phạt chậm trễ 0,05%/ngày. b) Đối với tổ máy số 1: Phạt chậm trễ 0,05%/ngày. c) Đối với toàn bộ công trình: - Chậm trễ 10 ngày đầu phạt 0,1%/ngày - Chậm trễ trên 10 ngày, phạt 0,2%/ ngày</p>
14.	Tập 2, ĐKCT	Sự biến đổi bao gồm các thay	Bỏ chữ " mục c" trong đoạn này	Đoạn cuối cùng được viết lại


STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
	Khoản 13.1 Quyền được thay đổi	đổi khi gặp điều kiện địa chất xấu như đã nêu trong mục c, khoản 4.12 [Điều kiện vật chất không lường trước được]		như sau: Sự biến đổi bao gồm các thay đổi khi gặp điều kiện địa chất xấu như đã nêu trong, khoản 4.12 [Điều kiện vật chất không lường trước được]
15.	Tập 2, ĐKCT Khoản 13.4 Thanh toán bằng tiền tệ quy định	Hợp đồng này được thanh toán bằng hai loại tiền tệ với tổng giá trị từng loại như sau: i) Ngoại tệ, với giá trị cố định bằng 25 triệu USD, và ii) Đồng Việt Nam (VND), với Giá trị trúng thầu. (Đồng nghĩa với việc chỉ đấu thầu cho một loại tiền là VND). iii) Đồng Việt Nam (VND) cho Giá trị điều chỉnh theo Điều 13 [Những thay đổi và điều chỉnh]	Hợp đồng này được thanh toán bằng hai loại tiền tệ với tổng giá trị từng loại như sau: i) Ngoại tệ, với giá trị cố định bằng 25 triệu USD, và ii) Đồng Việt Nam (VND), đối với số tiền còn lại của Giá hợp đồng khác đồng USD. iii) Đồng Việt Nam (VND) cho Giá trị điều chỉnh theo Điều 13 [Những thay đổi và điều chỉnh]	Đoạn đầu được viết lại như sau: Hợp đồng này được thanh toán bằng hai loại tiền tệ với tổng giá trị từng loại như sau: i) Ngoại tệ, với giá trị cố định bằng 25 triệu USD, và ii) Đồng Việt Nam (VND), đối với số tiền còn lại của Giá hợp đồng khác đồng USD. iii) Đồng Việt Nam (VND) cho Giá trị điều chỉnh theo Điều 13 [Những thay đổi và điều chỉnh]
16.	Tập 2, ĐKCT Khoản 13.8 Điều chỉnh do thay đổi về chi phí	Chi phí gói thầu được thanh toán bằng hai loại tiền tệ, việc điều chỉnh Giá Hợp đồng được áp dụng như sau:	I. Khoản này được viết lại như sau: Giá gói thầu sẽ được thanh toán 2 loại tiền tệ, và việc điều chỉnh Giá Hợp đồng được áp dụng như sau: a) Đối với Ngoại tệ: cố định	I. Khoản này được viết lại như sau: Giá gói thầu sẽ được thanh toán 2 loại tiền tệ, và việc điều chỉnh Giá Hợp đồng được áp dụng như sau: a) Đối với Ngoại tệ: cố

  
 12

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
		<p>a) Đối với Ngoại tệ: Không điều chỉnh.</p> <p>b) Đối với Đồng Việt Nam (VND):</p> <p>i) Thanh toán với Giá trung thầu (không điều chỉnh) đối với các Chứng chỉ thanh toán trong vòng 12 tháng sau Ngày Hợp đồng có hiệu lực;</p> <p>ii) điều chỉnh theo tỷ lệ lạm phát (chỉ số CPI) trong vòng 12 tháng theo công bố của Tổng cục Thống kê, cho đến trước ngày chấp nhận Chứng chỉ thanh toán bởi Chủ đầu tư và chỉ tính cho giá trị được thanh toán trong kỳ (bảng số tiền được thanh toán theo Khoản 14.2 [Ứng trước]).</p>	<p>b) Việt Nam đồng số tiền của mỗi lần thanh toán sẽ được điều chỉnh theo CPI (Chỉ số tiêu dùng) của Tổng cục thống kê Việt Nam, dùng công thức như sau:</p> $P_n = P_0 * CPI_n / CPI_0 \quad (n > 12)$ $P_n = P_0 \quad (n \leq 12)$ <p>P<sub>n</sub> là số tiền thực tế của lần thanh toán được thanh toán trong tháng “n” sau ngày Hợp đồng có hiệu lực.</p> <p>P<sub>0</sub> là số tiền lần thanh toán theo tiến độ thực tế nhân đơn giá trong Bảng khối lượng trong Phụ lục trong Biên bản thương thảo.</p> <p>CPI<sub>n</sub> là CPI của tháng trước của ngày của Bảng thanh toán của lần thanh toán.</p> <p>CPI<sub>0</sub> là CPI vào ngày Hợp đồng có hiệu lực.</p> <p>Tất cả số liệu CPI được công bố của Tổng cục thống kê Việt Nam trên Website/ Số liệu chuyên</p>	<p>định</p> <p>b) Việt Nam đồng: số tiền của mỗi lần thanh toán sẽ được điều chỉnh theo CPI (Chỉ số tiêu dùng) của Tổng cục thống kê Việt Nam, dùng công thức như sau:</p> $P_n = P_0 * CPI_n / CPI_0 \quad (n > 12)$ $P_n = P_0 \quad (n \leq 12)$ <p>P<sub>n</sub> là số tiền thực tế của lần thanh toán được thanh toán trong tháng “n” sau ngày Hợp đồng có hiệu lực.</p> <p>P<sub>0</sub> là số tiền lần thanh toán theo tiến độ thực tế nhân đơn giá trong Bảng khối lượng trong Phụ lục trong Biên bản thương thảo.</p> <p>CPI<sub>n</sub> là CPI của tháng trước của ngày của Bảng thanh toán của lần thanh toán.</p> <p>CPI<sub>0</sub> là CPI vào ngày Hợp đồng có hiệu lực.</p>

Handwritten signature and initials.



STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
			<p>dùng/ Chi số giá:  <a href="http://www.gso.gov.vn/default_en.aspx?tabid=625&amp;idmid=4">http://www.gso.gov.vn/default_en.aspx?tabid=625&amp;idmid=4</a></p> <p>2. Bổ sung đoạn sau:</p> <p>Chỉ số CPI chỉ được áp dụng để điều chỉnh số tiền thanh toán theo tiến độ thanh toán cho từng hạng mục do Nhà thầu đệ trình được Chủ đầu tư chấp nhận</p>	<p>Tất cả số liệu CPI được công bố của Tổng cục thống kê Việt nam trên Website/ Số liệu chuyên dùng/ Chi số giá:  <a href="http://www.gso.gov.vn/default_en.aspx?tabid=625&amp;idmid=4">http://www.gso.gov.vn/default_en.aspx?tabid=625&amp;idmid=4</a></p> <p>2. Bổ sung đoạn sau:</p> <p>Chỉ số CPI chỉ được áp dụng để điều chỉnh số tiền thanh toán theo tiến độ thanh toán cho từng hạng mục do Nhà thầu đệ trình được Chủ đầu tư chấp nhận</p>
17.	Tập 2, ĐKCT Khoản 14.1 Giá Hợp đồng	<p>c) Khối lượng công việc được nêu trong phiếu tiên lượng hoặc các bảng khác được coi là những khối lượng ước tính, nhưng phải được xác nhận bởi Chủ đầu tư với sai lệch +/- 5%.</p> <p>(d) Nhà thầu sẽ cung cấp cho Chủ đầu tư trong vòng 28 ngày sau ngày khởi công một bảng phân tích về mỗi giá trị ở trong các Bản</p>	<p>(c) Khối lượng công việc, được nêu trong phiếu tiên lượng cho mỗi lần thanh toán được đính kèm trong Phiếu thanh toán hoặc các bảng khác được coi là những khối lượng ước tính và phải được xác nhận bởi Chủ đầu tư với sai lệch +/- 5%(năm phân trăm) so với khối lượng hoàn thành thực tế.</p> <p>(d) Nhà thầu sẽ cung cấp cho Chủ đầu tư trong vòng 28 ngày sau</p>	<p>Mục (c ) và (d ) trong khoản 14.1.1 được sửa đổi như sau:</p> <p>(c) Khối lượng công việc đính kèm trong Phiếu thanh toán, được nêu trong phiếu tiên lượng cho mỗi lần thanh toán được được coi là những khối lượng ước tính và phải được xác nhận bởi Chủ đầu tư với sai lệch +/- 5%(năm phân trăm) so với khối lượng hoàn thành thực tế.</p> <p>(d) Nhà thầu sẽ cung cấp cho Chủ</p>

*Handwritten signature and initials*

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
		<p>danh mục. Chủ đầu tư sẽ lưu ý đến bản phân tích khi chuẩn bị các chứng từ thanh toán nhưng không bị nó ràng buộc.</p>	<p>ngày khởi công một bảng phân tích về mỗi giá trọn gói ở trong các Bản danh mục. Chủ đầu tư sẽ lưu ý đến bản phân tích khi chuẩn bị các chứng từ thanh toán nhưng không bị nó ràng buộc.</p> <p>Mục (d) sửa lỗi Tiếng Anh thay từ Commercial (thương mại) thành từ Commencement (khởi công).</p>	<p>đầu tư trong vòng 28 ngày sau ngày khởi công một bảng phân tích trong các Bản khối lượng. Chủ đầu tư sẽ lưu ý đến bản phân tích khi chuẩn bị các chứng từ thanh toán nhưng không bị nó ràng buộc.</p>
18.	<p>Tập 2, ĐKCT, Dữ liệu hợp đồng 14.2 Ứng trước</p>	<p>Mục (b) Đến khi tổng số tiền Thanh toán tạm (lũy kế) bằng 80% Giá trị Hợp đồng thì không trừ nữa.</p>		<p>Mục (b) được viết lại như sau:  (b) Đến khi tổng số tiền Thanh toán tạm bằng 80% Giá trị Hợp đồng thì tiền ứng trước sẽ được hoàn trả đầy đủ.</p>
19.	<p>Tập 2, ĐKCT, Dữ liệu hợp đồng Khoản 14.2</p>	<p>Tổng số ứng trước bằng 15% (mười lăm phần trăm) giá trị Hợp đồng theo tỷ lệ tiền tệ tương ứng được chia làm hai đợt:  - Đợt 1: 7,5% Giá trị Hợp đồng, sau khi nhận được Bảo lãnh Hợp đồng,  - Đợt 2: 7,5% Giá trị Hợp đồng, sau khi Thiết kế kỹ thuật được phê duyệt.</p>	<p>Nhà thầu đề nghị được ứng trước bằng đồng USD</p>	<p>Đoạn này được sửa đổi như sau;  Tổng số ứng trước bằng 15% (mười lăm phần trăm) giá trị Hợp đồng bằng đồng USD với trung bình tỷ giá bán ra (USD/VND) được thông báo của Ngân hàng Vietcombank vào ngày chuyển tiền và được chia làm hai đợt:  - Đợt 1: 7,5% Giá trị Hợp đồng, sau khi nhận được Bảo lãnh Hợp đồng và đảm bảo tiền tạm</p>

*(Handwritten signatures and initials)*

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
20.	Tập 2, ĐKCT 14.2 Ứng trước	Nhu vậy, số tiền tạm giữ lại nhiều nhất được qui định trong Dữ liệu Hợp đồng là 20% Giá trị hợp đồng. Số tiền này sẽ được Chủ đầu tư thanh toán theo Khoản 14.9 [Thanh toán tiền bị giữ lại]	'Số tiền giữ lại được Chủ đầu tư thanh toán theo Khoản 14.9 [Thanh toán tiền bị giữ lại]	<p>ứng,</p> <p>- Đợt 2: 7,5% Giá trị Hợp đồng, sau khi Thiết kế kỹ thuật được phê duyệt.</p> <p>Sửa đổi đoạn này:          Như vậy, số tiền tạm giữ lại nhiều nhất được qui định trong Dữ liệu Hợp đồng là 20% Giá trị hợp đồng. Số tiền này sẽ được Chủ đầu tư thanh toán theo Khoản 14.9 [Thanh toán tiền bị giữ lại]</p> <p>như sau:          “Như vậy, số tiền tạm giữ lại nhiều nhất được qui định trong Dữ liệu Hợp đồng là 10% Giá trị hợp đồng. Số tiền này sẽ được Chủ đầu tư thanh toán theo Khoản 14.9 [Thanh toán tiền bị giữ lại]”</p>
21.	Tập 2 Khoản 14.3 Xin cấp Chứng chỉ thanh toán tạm			<p>Chủ đầu tư giải thích như sau:</p> <p>1. Đối với đường hầm, Thanh toán tạm sẽ được làm theo mét đào thực tế và các loại đá khác. Đơn giá được xác định trong Bảng giá được đính kèm trong Biên bản thỏa thuận này.</p>

*(Handwritten signatures)*

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
22.	Tập 2, ĐKCT Khoản 14.8	Những khoản thanh toán tài chính này sẽ được tính theo tỷ lệ lãi suất hàng năm là 3%, hoặc tỉ lệ lãi suất cho vay liên Ngân hàng: VCB, BIDV, ICB trên tổng số tiền Thanh toán bị chậm trễ của loại tiền tệ thanh toán.	Những khoản thanh toán tài chính này sẽ được tính theo tỷ lệ lãi suất hàng năm là 3% trên tỉ lệ lãi suất cho vay thương mại của liên Ngân hàng: VCB, BIDV, ICB trên tổng số tiền Thanh toán bị chậm trễ của loại tiền tệ thanh toán.	2. Đối với công trình vĩnh cửu khác, Thanh toán tạm sẽ được làm theo mục 5.3.4.1 mục c: Bảng tính giá cho từng bộ phận công trình phù hợp với giai đoạn thanh toán (thay Dự toán thi công xây dựng công trình)  Đoạn này được viết lại như sau:  Những khoản thanh toán tài chính này sẽ được tính theo tỷ lệ lãi suất cho vay hàng năm của liên Ngân hàng: VCB, BIDV, ICB trên tổng số tiền Thanh toán bị chậm trễ của loại tiền tệ thanh toán.
23.	Tập 2, ĐKCT, Dữ liệu hợp đồng Khoản 14.9 Thanh toán tiền giữ lại	- Số phần trăm giữ lại: 20 % Giá hợp đồng	- Số phần trăm giữ lại: 10 % Giá hợp đồng	Sửa đổi như sau:  - Số phần trăm giữ lại: 10 % Giá hợp đồng
24.	Tập 2, ĐKCT Khoản 18. Bảo hiểm			1. Nhà thầu xác nhận việc Bảo hiểm sẽ được thực hiện theo điều khoản 18. bảo hiểm trong Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư  2. Nhà thầu sẽ trình Hợp đồng bảo hiểm trước khi ký kết cho Chủ đầu tư.

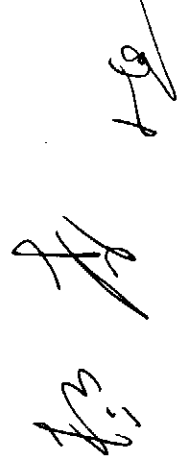



STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
25.	Mẫu đảm bảo tạm ứng		<p>1. Trước khi phát hành, mẫu này sẽ được thông qua lần cuối và được đồng ý bởi Chủ đầu tư</p> <p>2. Mẫu Bảo lãnh tiền tạm ứng sửa đổi được đính kèm sau đây trong Biên bản thương thảo hợp đồng.</p>	<p>1. Trước khi phát hành, mẫu này sẽ được thông qua lần cuối và được đồng ý bởi Chủ đầu tư</p> <p>2. Mẫu Bảo lãnh tiền tạm ứng sửa đổi được đính kèm sau đây trong Biên bản thương thảo hợp đồng.</p>
26.	Tập 3, Phần 1, Chương I 4.3.2 Giấy phép do nhà thầu xin	<p>Cơ quan địa phương chấp thuận để xây dựng:</p> <p>Điều này bao gồm tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền địa phương liên quan đến quy hoạch thị xã, sở cứu hỏa, sở xây dựng, y tế, cảnh sát, vv.</p> <p>Đối với những giấy phép do Chủ đầu tư đứng tên, NHÀ THẦU sẽ hoàn thành tất cả các mẫu, chuẩn bị các bản vẽ và theo dõi để đảm bảo việc phê duyệt kịp thời các đơn</p>	<p>Cơ quan địa phương chấp thuận để xây dựng:</p> <p>Điều này bao gồm tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền địa phương liên quan đến quy hoạch thị xã, sở cứu hỏa, sở xây dựng, y tế, cảnh sát, vv.</p> <p>Đối với những giấy phép do Chủ đầu tư đứng tên. CHỦ ĐẦU TƯ có trách nhiệm nộp đơn. NHÀ THẦU sẽ hợp tác hoàn thành tất cả các mẫu, chuẩn bị các bản vẽ.</p>	<p>Được sửa đổi như sau:</p> <p>Đối với những giấy phép do Nhà thầu đứng tên, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm làm thủ tục. Đối với những giấy phép do chủ đầu tư đứng tên Chủ đầu tư chịu trách nhiệm làm thủ tục và Nhà thầu sẽ cung cấp, được xem như 1 phần Công việc, tất cả các tài liệu, tính toán đảm bảo thời gian phê duyệt kịp thời các đơn.</p>
27.	Tập 3, Phần I Khoản 2.10 Cấm mốc	<p>Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm trong việc cấm mốc đúng dẫn và chính xác cho các CÔNG VIỆC liên quan đến điểm góc, các tuyến và cao trình tham chiếu được cung cấp bởi Chủ đầu tư bằng văn bản hoặc được xác định bởi các điểm chuẩn, mốc trắc địa</p>	<p>Đoạn này được viết lại như sau:</p> <p>Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm trong việc cấm mốc đúng điểm góc. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm trong việc cấm mốc đúng dẫn và chính xác cho các CÔNG VIỆC liên quan được phát triển, các tuyến và cao trình tham chiếu được cung</p>	<p>Đoạn đầu được viết lại như sau:</p> <p>Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm trong việc cấm mốc đúng dẫn thuộc điểm góc. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm trong việc cấm mốc đúng dẫn và chính xác cho các CÔNG VIỆC liên quan điểm được phát triển, các tuyến và cao trình tham</p>

  
 K. J.

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
28.	Tập 3, chương III, 2.11 Vật tư & Thiết bị thi công, Mua tại chỗ	Nhà thầu sẽ phải có được sự phê duyệt của Chủ đầu tư về các trình tự của họ đối với việc kiểm tra tất cả các hàng hóa và Vật tư được mua sắm tại chỗ.	<p>cấp bởi Chủ đầu tư bằng văn bản hoặc được xác định bởi các điểm chuẩn, mốc trắc địa.</p> <p>Đoạn này được viết lại như sau: Nhà thầu sẽ phải có được sự phê duyệt của Chủ đầu tư về các trình tự của họ đối với việc kiểm tra tất cả các hàng hóa và Vật tư cho các công trình vĩnh cửu của Chủ đầu tư được mua sắm tại chỗ.</p>	<p>chiếu được cung cấp bởi Chủ đầu tư bằng văn bản hoặc được xác định bởi các điểm chuẩn, mốc trắc địa.</p> <p>Đoạn này được sửa đổi như sau: Nhà thầu sẽ phải có được sự phê duyệt của Chủ đầu tư về các trình tự của họ đối với việc kiểm tra tất cả các hàng hóa và Vật tư cấu thành trong công vĩnh cửu của Chủ đầu tư được mua sắm tại chỗ.</p>
29.	Tập 3, Phần 2, Chương 2 Tiêu chuẩn thiết kế 2.3 Khảo sát 2.3.1 Yêu cầu chung	Thành phần nội dung và khối lượng khảo sát được tiến hành theo “Thành phần nội dung và khối lượng khảo sát địa chất công trình thủy lợi” 14TCN 115 – 2000.	<p>Bỏ câu sau đây: Thành phần nội dung và khối lượng khảo sát được tiến hành theo “Thành phần nội dung và khối lượng khảo sát địa chất công trình thủy lợi” 14TCN 115 – 2000.</p>	<p>1. Bỏ câu sau đây: Thành phần nội dung và khối lượng khảo sát được tiến hành theo “Thành phần nội dung và khối lượng khảo sát địa chất công trình thủy lợi” 14TCN 115 – 2000.</p> <p>2. Bổ sung 2 điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhà thầu có thể quyết định làm khảo sát bổ sung cần thiết</li> <li>• Trong khi thực hiện các hợp đồng, nếu điều tra bổ sung được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc tổ chức có thẩm quyền khác, thời gian hoàn thành hợp lý sẽ được cung cấp bởi Chủ</li> </ul>

*(Handwritten signatures and initials)*

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
30.	Xây đoạn hầm từ mốc Km 3- Km 5			<p>đầu tư.</p> <p>Chủ đầu tư chấp nhận thay thế phương pháp đào TBM bằng phương pháp khoan nổ, và giá hạng mục này không đổi</p>
31.	Các điều kiện Chủ đầu tư cung cấp		<p><b>(1) Xây dựng đường điện 35KV</b>  1) Đường điện này được cung cấp vào tháng 2 năm 2011  2) Công suất sau khi xây dựng là 5850, tăng suất 50HZ.  3) Chủ đầu tư sẽ hỗ trợ Nhà thầu kết hợp với nhà cung cấp điện địa phương để đảm bảo cung cấp điện ổn định. Trong trường hợp thực hiện Công việc bị gián đoạn (07 ngày/ tháng) do cúp điện, Hai bên sẽ quyết định việc mở rộng thời gian hoàn thành theo điều 3.3 ĐKCT.</p> <p><b>2) Đường xá:</b>  1) Chủ đầu tư sẽ cung cấp đường số 5 từ đường vào hầm giao thông đến đường vào hầm tháng 10 năm 2010.  2) Đường số R5 sẽ rộng 6m và lát bê tông.</p>	<p><b>(1) Xây dựng đường điện 35KV</b>  1. Đường điện này được cung cấp vào tháng 2 năm 2011  2. Công suất sau khi xây dựng là 5850, tăng suất 50HZ.  3. Chủ đầu tư sẽ hỗ trợ Nhà thầu kết hợp với nhà cung cấp điện địa phương để đảm bảo cung cấp điện ổn định. Trong trường hợp thực hiện Công việc bị gián đoạn nghiêm trọng (07 ngày/ tháng) do cúp điện, Hai bên sẽ thảo luận và Chủ đầu tư sẽ quyết định việc mở rộng thời gian hoàn thành theo điều 3.3 [Quyết định] ĐKCT.</p> <p><b>2) Đường xá:</b>  1) Chủ đầu tư sẽ cung cấp đường số 5 từ đường vào hầm giao thông đến đường vào hầm xá, phù hợp với Thiết kế Kỹ thuật được cung cấp bởi Nhà thầu.  2) Đường số R5 sẽ rộng 6m và lát</p>

STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
32.	Các điều kiện chuẩn bị cho khởi công phần xây dựng		<p>(1) Cung cấp đường điện 22KV, công suất 1000 kw.</p> <p>(2) Đường xá</p> <p>1) Trước khi thông báo khởi công, Hai bên sẽ xác nhận rằng đường R0 phù hợp để chuyên chở vật tư và thiết bị.</p> <p>2) Đường R4 sẽ được cung cấp bởi chủ đầu tư trước ngày khởi công.</p> <p>3) Đường R4 sẽ rộng 6 m và lát bê tông.</p> <p>(3) Cấp đất</p> <p>Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm hoàn thành việc xin cấp đất theo bản vẽ Cấp đất xây dựng được Nhà thầu trước khi khởi công và gửi cho Nhà thầu</p> <p>(4) Giấy phép :</p> <p>1) Nhà thầu đề nghị Chủ đầu tư cung cấp danh sách các khoản cần thiết cần được hoàn tất trước khi bắt đầu (một số trong số đó được liệt kê trong đặc tả kỹ thuật).</p> <p>2) Nếu những giấy phép là điều kiện cần thiết cho việc khởi công, và không do các nhà thầu trì hoãn bởi Nhà thầu, việc khởi công cũng được hoàn lại cho phù hợp</p>	<p>bê tông.</p> <p>(1) Cung cấp đường điện 22KV, công suất 1000 kw.</p> <p>(2) Đường xá</p> <p>1) Trước khi thông báo khởi công, Hai bên sẽ xác nhận rằng đường R0 phù hợp để chuyên chở vật tư và thiết bị.</p> <p>2) Đường R4 sẽ được cung cấp bởi chủ đầu tư trước ngày khởi công.</p> <p>3) Đường R4 sẽ rộng 6 m và lát bê tông.</p> <p>(3) Cấp đất</p> <p>Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm hoàn thành việc xin cấp đất theo bản vẽ Cấp đất xây dựng được cung cấp bởi Nhà thầu trước khi khởi công và gửi cho Nhà thầu</p> <p>(4) Giấy phép :</p> <p>Nếu những giấy phép là điều kiện cần thiết cho việc khởi công, và không phải do nhà thầu chậm trễ, thì việc khởi công cũng được hoãn lại cho phù hợp.</p>

*(Handwritten signature and initials)*



STT	Điều khoản	Nội dung trong điều kiện Hợp đồng	Đề nghị của Nhà thầu	Kết luận cuối cùng
33.	Phòng trung tâm điều Khiển			Các Bên thống nhất rằng phòng trung tâm điều khiển sẽ đặt tại trạm biến áp, một phòng của trạm được sử dụng làm phòng trung tâm điều khiển

**Phụ lục:**

- Phụ lục 1: Bảng giá Tổng hợp
- Phụ lục 2: Bảng khối lượng (Bảng giá chi tiết), nghĩa là bảng BOQ
- Phụ lục 3: Mẫu bảo đảm

Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh



Tổ hợp nhà thầu  
HYDROCHINA HUADONG-CR18G